TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 07 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 548/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa;

Nguyên đơn: Chị **Trần Minh Tr**, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Số 33 hàng Th, THĐ, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

Nơi tạm trú: Căn hộ 8A30, Tòa S207 khu đô thị VOP, xã ĐT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân D**, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Số 33 hàng Th, THĐ, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

Nơi tạm trú: Căn hộ 8A30, Tòa S207 khu đô thị VOP, xã ĐT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Minh Tr, sinh năm 1992 và anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tr và anh D thống nhất xác định có 02 con chung là Nguyễn Trần Trúc L, sinh ngày 20/3/2017 và Nguyễn Kiến Q, sinh ngày 18/11/2020. Ly hôn, chị Tr và anh D thống nhất thỏa thuận anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr và anh D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị Tr và anh D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Minh Tr tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0065722 ngày 25/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Hoàn trả chị Trần Minh Tr 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN